

Số: 430 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2019

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 5927/STNMT-TTCNTT ngày 03/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. Hồ sơ thẩm định**

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Quyết định, Quy chế, Tờ trình.

2. Báo cáo số 403/BC-STNMT ngày 03/9/2019 về tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với dự thảo Quyết định; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị về dự thảo Quyết định.

#### **II. Nội dung thẩm định**

##### **1. Về đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng**

Dự thảo Quyết định xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương.

##### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “*Xây dựng, ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội. Tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện đối với các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh*”.

Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế nêu trên là phù hợp về thẩm quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật.

### **3. Về nội dung dự thảo**

#### **3.1. Đối với dự thảo Quyết định**

a) Tại phần căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung Luật tiếp cận thông tin ngày 04 tháng 6 năm 2016.

- Tại căn cứ thứ 4, đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

- Tại đoạn “Theo đề nghị...2019,” đề nghị sửa dấu phẩy (,) ở cuối dòng thành dấu chấm (.)

b) Tại Điều 2

- Đề nghị trình bày đầy đủ tên Quyết định được thay thế.

- Tại đoạn “Quyết định này...kể từ ngày ký”: Căn cứ khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản”, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp Văn phòng UBND tỉnh xác định ngày có hiệu lực cụ thể của văn bản nhưng đảm bảo không sớm hơn 10 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, trình bày đoạn “Quyết định này....ngày ký” như sau “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...../...../2019”.

d) Đề nghị đánh số trang của văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản.”.

#### **3.2. Đối với dự thảo Quy chế**

a) Tại Điều 1, đề quy định trình bày phù hợp hơn, đề nghị điều chỉnh như sau:

##### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định....trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nội dung khoản 1).

Các nội dung không quy định...của pháp luật (nội dung khoản 3).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu, Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

b) Tại Điều 2, về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được quy định cụ thể tại Điều 4 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo quy định viện dẫn thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phù hợp với thực tiễn của tỉnh Đồng Nai và không trình bày nội dung tại phụ lục kèm theo, như sau: “Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh Đồng Nai bao gồm: Thông tin, dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trừ thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo”.

c) Tại khoản 2 Điều 3 đoạn “Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai được tổ chức, lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường” đề nghị bỏ vì thừa.

d) Tại Điều 5

- Tại khoản 2, nội dung quy định “UBND các cấp bố trí kinh phí thu thập, xử lý...theo đúng chức năng, nhiệm vụ”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 6 nội dung quy định về lập, phê duyệt kế hoạch thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định thực hiện cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện mà không có UBND cấp xã. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định đối tượng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ thực hiện.

- Tại khoản 3, hiện nay UBND tỉnh đã ban hành các Đơn giá liên quan đến các hoạt động xây dựng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. Đồng thời, tại Điều 15 dự thảo cũng quy định nhiều hình thức khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường như dịch vụ SMS, dịch vụ dữ liệu trực tuyến...Do đó, đề nghị quy định phù hợp hơn đề nghị sửa như sau: “3. Chi phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí và các quy định khác có liên quan”.

đ) Tại tiêu đề Điều 6: Các nội dung về điều tra, thu thập, cập nhật, mô tả thông tin chính là phương thức thu thập, xử lý, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng, đề nghị sửa tên Điều 6 như sau: “**Lập kế hoạch thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**”.

e) Tại Điều 7, đề nghị rà soát sửa tiêu đề của Điều và tên Kế hoạch tương tự như góp ý của Sở Tư pháp đối với Điều 6 dự thảo.

g) Tại khoản 1 Điều 9 và Điều 25, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn nội dung về “sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước”.

h) Tại Điều 10

- Tại tiêu đề, để phù hợp với nội dung quy định tại các khoản của điều, đề nghị sửa cụm từ “**Xây dựng**” thành “**Cập nhật**”. Theo đó, tại tiêu đề Điều 11, đề nghị bỏ cụm từ “**cập nhật**” vì nội dung chỉ quy định đến việc vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Tại đoạn “trên công thông tin điện tử của Sở.....tỉnh” đề phù hợp hơn, đề nghị sửa như sau: “trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường”.

i) Tại khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13 và khoản 2 Điều 24: Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định trách nhiệm chung thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Đối với trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có liên quan trong việc thực hiện các nội dung tại Quy chế sẽ do Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp quy định hoặc chỉ đạo thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc”.

k) Tại khoản 2 Điều 13, đề phù hợp hơn đề nghị sửa cụm từ “kéo dài tuổi thọ cho thông tin” thành “kéo dài thời hạn sử dụng của thông tin”.

l) Tại Điều 17 và 18: Nội dung về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được quy định cụ thể tại Điều 18 và 19 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, đồng thời tại Nghị định cũng có mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lặp lại nội dung này mà đề nghị quy định viện dẫn thực hiện để phù hợp hơn.

m) Tại Điều 19: Căn cứ khoản 8 Điều 20 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, đề nghị bổ sung quy định “Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình”. Theo đó, đề nghị bỏ khoản 8 vì nội dung quy định về điều cấm, đồng thời việc tổ chức, cá nhân vi phạm nội dung này cũng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan tùy vào mức độ hậu quả gây ra.

n) Tại Điều 20: Theo khoản 2 Điều 27 Luật bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018, quy định hiệu lực thi hành của Luật là từ ngày 01/7/2020 trừ các quy định liên quan đến lập, thẩm định, ban hành danh mục bí mật nhà nước, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc nên quy định chung việc thực hiện cung cấp thông tin thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

o) Tại Điều 21: Căn cứ Điều 28 Luật tiếp cận thông tin, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định phù hợp hơn theo hướng sau:

**“Điều 21. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin không đảm bảo các nội dung theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 18 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

2...(các nội dung tại khoản 3 và 4 Điều 21 dự thảo)

Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

p) Tại khoản 1 Điều 25: Để có cơ sở áp dụng quy định chuyển tiếp, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung đoạn “theo thời hạn đã xác định của nội

dung...Quy chế này” như sau: “theo thời hạn đã xác định tại kế hoạch, văn bản thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước đó.”

q) Tại Điều 26: Nội dung tại khoản 1 đề nghị trình bày thành một điểm tại khoản 2 Điều 24 về trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 đề nghị bỏ vì nội dung đã quy định tại Điều 3 dự thảo Quyết định. Theo đó, đề nghị sửa Điều 26 như sau:

#### **“Điều 26. Việc sửa đổi, bổ sung**

(trình bày nội dung tại khoản 3 điều 26)

#### **4. Về kỹ thuật trình bày Quy chế**

a) Tại phần tên Quy chế, đề nghị bỏ dấu chấm (.) cuối dòng.

b) Tại khoản 3 Điều 1, khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 23: đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

c) Tại khoản 1 Điều 6, đề nghị trình bày nội dung quy ước viết tắt trong ngoặc đơn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d) Tại khoản 4 Điều 17 và Điều 18, để chính xác hơn, đề nghị bỏ cụm từ “ban hành” trước cụm từ “kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP”.

e) Đề nghị bỏ dấu phẩy (,) tại các điều khoản viện dẫn như: “điểm a, khoản 3, Điều này”; “khoản 3, Điều 5, Quy chế này”....

g) Đối với những Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương được viện dẫn nhiều lần tại dự thảo Quy chế, đề nghị có quy ước viết tắt tại quy định được viện dẫn lần đầu và sử dụng cụm từ viết tắt cho những quy định sau.

h) Tại Điều 24

- Tại điểm d khoản 2 đề nghị bỏ dấu ngoặc kép (“”) tại đoạn “Chủ trì, phối hợp...môi trường”.

- Tại điểm a khoản 2, khoản 4 đề nghị rà soát, trình bày tên kế hoạch theo góp ý của Sở Tư pháp tại điểm đ khoản 3.2 mục này.

i) Đề nghị đánh số trang theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

k) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lỗi chính tả tại dự thảo Quy chế.

#### **5. Về dự thảo Tờ trình**

a) Tại mục I, vì dự thảo Quyết định ban hành có thay thế Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này.

b) Tại Mục 3, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quá trình xây dựng Quy chế từ thủ tục đề nghị xây dựng Quyết định theo quy định tại Điều 127 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (văn bản của UBND, Chủ tịch UBND chỉ đạo/chấp thuận xây dựng Quyết định); Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp. Đồng thời, điều chỉnh thủ tục thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 131 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay cho Điều 121 (thẩm định Nghị quyết) nêu tại dự thảo.

c) Tại mục V, đề nghị bỏ vì nội dung không có các vấn đề cần xin ý kiến khác (mục I đã nêu sự cần thiết ban hành). Theo đó, đề nghị thay bằng đoạn sau:

“Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.”

d) Bổ sung tài liệu đính kèm theo quy định tại Điều 131 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

### III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đáp ứng đủ các nội dung theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
  - VP. UBND tỉnh;
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - TTTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Binh - TD2019)

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Triết Như Vũ